



TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Tháng 05/2024

Chủ điểm “Điện Biên Phủ - Khát vọng non sông”

TỈNH QUẢNG NAM

I. TIN TỨC, SỰ KIỆN

1. Quán triệt chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024

Tỉnh đoàn Quảng Nam tổ chức Hội nghị báo cáo viên, giao ban công tác Tuyên giáo và sinh hoạt Câu lạc bộ Lý luận trẻ, Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh quý I, năm 2024.



Tại hội nghị, các đại biểu đã được đồng chí Trần Ngọc Nhiều - Giảng viên chính Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Khu vực III quán triệt về nội dung 2 chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024, gồm: Chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung” dành cho cán bộ đoàn và chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tinh thần tập luyện thể dục, thể thao” dành cho đoàn viên thanh niên.



Cũng tại hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức sinh hoạt CLB Lý luận trẻ cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo 35 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tuyên giáo quý II, năm 2024.

*

Tin

chi

tiết:

<https://tinhdoanqnam.vn/news/theo-dau-chan-bac/quan-triet-chuyen-de-hoc-tap-va-lam-theo-tu-tuong-dao-duc-phong-cach-ho-chi-minh-nam-2024-5592.html>

2. Hội nghị Tổng kết Tháng Thanh niên năm 2024

Tỉnh đoàn Quảng Nam tổ chức Hội nghị tổng kết Tháng Thanh niên năm 2024. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam tỉnh Hoàng Văn Thanh chủ trì Hội nghị.



Qua 1 tháng triển khai, nhiều nội dung đã đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Toàn tỉnh thực hiện được 195 công trình thanh niên với tổng trị giá hơn 3,5 tỷ đồng; đã có hơn 30.000 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện; các cấp bộ Đoàn đã hỗ trợ hiện thực hóa 56 ý tưởng trong đó 46 ý tưởng là các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thanh niên; tư vấn hướng nghiệp và việc làm cho 15.810 đoàn viên, thanh niên; giới thiệu việc làm cho 4.065 thanh niên; hỗ trợ xóa 26 nhà tạm, nhà dột nát; trồng mới 78.000 cây xanh và hỗ trợ triển khai 32 mô hình vườn ươm thanh niên, vườn ươm sinh kế; hỗ trợ 110 hộ thanh niên đăng ký thoát nghèo bền vững và 1.652 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Toàn tỉnh kết nạp 7.870 đoàn viên mới,...

Dịp này, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã khen thưởng 10 tập thể và 9 cá nhân có thành tích xuất sắc trong Tháng Thanh niên năm 2024 và đạt giải thưởng trong các cuộc thi do Tỉnh đoàn phát động.



Tin chi tiết:
<https://tinhdoanqnam.vn/news/3-phong-trao/xoa-26-nha-tam-nha-dot-nat-trong-tha-ng-thanh-nien-5593.html>

3. Kiểm tra chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn năm 2024

Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn vừa tiến hành kiểm tra chuyên đề về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp nhiệm kỳ 2022-2027 và thực hiện Phần mềm Quản lý đoàn viên đối với các đơn vị: Đoàn Khối các cơ quan tỉnh, Huyện đoàn Quế Sơn và Huyện đoàn Đông Giang.



Tại buổi làm việc, Đoàn công tác đã nghe 03 đơn vị báo cáo cụ thể kết quả triển khai các nội dung được kiểm tra; những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện tại đơn vị; các đề xuất, kiến nghị liên quan. Các đồng chí trong Đoàn công tác đã gợi mở, định hướng nhiều vấn đề nhằm giúp 03 đơn vị tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn các nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu Nghị quyết đã đề ra và các nghiệp vụ trên phần mềm quản lý đoàn viên.



Kết luận tại buổi làm việc, các đồng chí Thường trực Tỉnh đoàn đánh giá cao công tác chuẩn bị nội dung, việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và tinh thần tự nhìn nhận những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của 03 đơn vị. Đồng thời, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Khôi các cơ quan tỉnh, Huyện đoàn Đông Giang và Huyện đoàn Quế Sơn tiếp tục bám sát Chương trình

hành động của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2022-2027, bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của địa phương, đơn vị để xác định nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp với thực tế, khả năng, thế mạnh của đơn vị.

Tin chi tiết:

<https://tinhdoanqnam.vn/news/xay-dung-doan/kiem-tra-chuyen-de-cua-ban-thuong-vu-tinh-doan-nam-2024-5599.html>

4. Anh em ở Điện Bàn cùng được Trung ương Đoàn tặng Huy hiệu Tuổi trẻ dũng cảm



Dũng cảm cứu người đuối nước, các anh Đặng Văn Luyến và Đặng Văn Chiến (trú khối phố Hà Quảng Đông, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn) được Trung ương Đoàn tặng Huy hiệu Tuổi trẻ dũng cảm.

Sáng ngày 12/4, trong chương trình Đại hội đại biểu Hội LHTN Việt Nam thị xã Điện Bàn lần thứ VI (nhiệm kỳ 2024 - 2029), thừa ủy quyền của Trung ương Đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn Phạm Thị Thanh đã trao Huy hiệu tuổi trẻ dũng cảm cho anh Luyến và anh Chiến.

Đặng Văn Luyến và Đặng Văn Chiến là anh em sinh đôi, đã dũng cảm cứu sống 3 người bị đuối nước trong lúc tắm biển.

Tin

chi

tiết:

<https://tinhdoanqnam.vn/news/moi-ngay-mot-tin-tot-moi-tuan-mot-cau-chuyen-dep/anh-em-sinh-oi-o-dien-ban-cung-duoc-trung-uong-doan-tang-huy-hieu-tuoi-tre-dung-cam-5606.html>

II. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển toàn diện trong công cuộc đổi mới hiện nay

Ngay từ giữa thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã có cái nhìn khoa học và hiện đại về phát triển xã hội, trong đó có những vấn đề mà nhiều lý thuyết phát triển ngày nay đang đặt ra như phát triển toàn diện, phát triển bền vững, phát triển nhân văn. Những vấn đề về mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và xã hội, vật chất và tinh thần... đã được Hồ Chí Minh đề cập sâu sắc trong quan niệm và thể hiện sinh động trong thực tiễn Người lãnh đạo xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Hồ Chí Minh quan niệm xã hội là sự thống nhất biện chứng trong các lĩnh vực cơ bản, đó là kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Người cho rằng: “Trong công cuộc kiến thiết đất nước ta, có bốn vấn đề cùng phải chú ý, cùng phải coi là quan trọng ngang nhau, không được xem nhẹ mặt nào, đó là: Kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội”. Xã hội phát triển phải là xã hội với một thể chế chính trị dân chủ, một nền kinh tế có lực lượng sản xuất hiện đại tương ứng là quan hệ sản xuất phù hợp; một nền văn hóa dân tộc, khoa học và đại chúng; một xã hội bình đẳng, công bằng, nhân dân thoát nạn bần cùng, được sống đời hạnh phúc.

Chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội là những lĩnh vực, những thành tố thiết yếu tạo nên sự vận động và phát triển xã hội. Nhưng với Hồ Chí Minh, sự phát triển không chỉ cần đến các yếu tố tạo nên động lực phát triển; điều quan trọng là các thành tố đó phải tổ hợp thành một chỉnh thể thống nhất trong sự tác động nhiều chiều, đa dạng và thường xuyên. Trong triết lý phát triển xã hội của Hồ Chí Minh, phát triển kinh tế là điều kiện căn bản để cho xã hội phát triển bền vững. Người nói: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa. Vì sao

không nói phát triển văn hóa và kinh tế? Tục ngữ ta có câu: Có thực mới vực được đạo; vì thế kinh tế phải đi trước”. Đó là triết lý duy vật về sự phát triển toàn diện xã hội của Hồ Chí Minh. Việc xây dựng xã hội dân chủ, giàu mạnh, văn minh đòi hỏi phải xây dựng kinh tế là trung tâm, không ngừng giải phóng và phát triển sức sản xuất xã hội. Về nguyên lý, kinh tế là yếu tố quyết định tính chất và diện mạo của đời sống chính trị - xã hội. Xây dựng kinh tế làm cơ sở hạ tầng cho sự phát triển văn hóa, chính trị là điều kiện vật chất thực hiện các chính sách xã hội, liên quan mật thiết đến chất lượng dân sinh. Theo đó, mức sống với sản xuất được Hồ Chí Minh ví như thuyền với nước, “nước dâng thì thuyền lên. Sản xuất, kinh tế của chúng ta có phát triển thì đời sống mọi người mới cải thiện”.

Mặt khác, Người cũng chỉ ra tác động tích cực của chính trị với văn hóa và kinh tế. Muốn tiến bộ, xây dựng kinh tế cũng như mọi việc khác phải lấy chính trị làm đầu, tư tưởng phải thông suốt từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra nhân dân và “Để cải tạo xã hội, một mặt phải cải tạo vật chất như tăng gia sản xuất, một mặt phải cải tạo tư tưởng. Nếu không có tư tưởng xã hội chủ nghĩa thì không làm việc xã hội chủ nghĩa được”. Khi dân tộc và đất nước còn bị nô lệ thì văn hóa cùng chung số phận nô lệ đó, vì vậy, theo Hồ Chí Minh, phải tiến hành cách mạng chính trị trước để giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, từ đó, giải phóng văn hóa, mở đường cho văn hóa phát triển. Người nhấn mạnh rằng, có chính trị mới có văn hóa, xưa kia, chính trị bị đàn áp, nền văn hóa của ta vì thế không nảy sinh được.

Văn hóa thuộc kiến trúc thượng tầng, gắn bó hữu cơ với cơ sở hạ tầng; vì thế, “văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”. Văn hóa phải phục vụ nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế. Không những thế, tiếp cận theo triết lý phát triển, văn hóa có sứ mệnh to lớn, soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ. Văn hóa không phụ thuộc một cách máy móc vào điều kiện sinh hoạt vật chất, mức sống, mà có khi cách mạng tư tưởng - văn hóa phải đi trước một bước để dọn đường cho cách mạng công nghiệp. Với quan niệm xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải là một xã hội có văn hóa cao, Người nhấn mạnh: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa”. Bởi vậy, văn hóa có nhiệm vụ quan trọng góp phần tạo nên những con người mới có đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh, tinh thần và năng lực làm chủ, có kiến thức khoa học kỹ thuật, nhạy bén với cái mới, dám nghĩ dám làm, có tinh thần trách nhiệm vì nước vì dân, hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Nền văn hóa Việt Nam, về mặt chính trị là đề cao nhân quyền và dân quyền, về mặt xã hội là quan tâm tới phúc lợi của tất cả các tầng lớp nhân dân mà trước hết là nhân dân lao động.

Theo Hồ Chí Minh, trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế. Người căn dặn: “Phải luôn luôn nhớ rằng: Điều quan trọng bậc nhất trong kế hoạch kinh tế của chúng ta hiện nay là nhằm cải thiện dần đời sống của

nhân dân” và nhấn mạnh “tất cả đường lối, phương châm, chính sách của Đảng chỉ nhằm nâng cao đời sống của nhân dân”. Khi các vấn đề xã hội được giải quyết mang tính hợp lý, công bằng, tiến bộ thông qua chính sách xã hội sẽ góp phần nâng cao đời sống nhân dân, khuyến khích người lao động sản xuất để thực hiện các mục tiêu kinh tế. Bên cạnh đó, giữa văn hóa và xã hội có sự gắn bó khăng khít với nhau, mục tiêu của sự phát triển xã hội cũng chính là mục tiêu văn hóa như: xóa đói, xóa nghèo, khuyến khích làm giàu hợp pháp, phổ cập giáo dục tiểu học, nam nữ bình đẳng và nâng cao vị thế cho phụ nữ, vấn đề chăm sóc sức khỏe, bảo đảm bền vững về môi trường... Hơn nữa, chính sách xã hội bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người và các quan hệ xã hội, nhằm hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn cho con người, từ đó, tạo động lực mạnh mẽ phát triển đến tất cả các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

Quan điểm về phát triển toàn diện của Người chính là nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội chủ nghĩa, trong đó sự phát triển hài hòa trong từng lĩnh vực và giữa các lĩnh vực là cơ sở cho sự phát triển bền vững, là điều kiện của sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân và cả cộng đồng. Phát hiện quan trọng nữa của Hồ Chí Minh về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở những nước chưa phát triển như Việt Nam, đó là không chỉ là vấn đề đấu tranh giai cấp mà trước hết và trên hết phải tạo ra công ăn việc làm cho người lao động, giải phóng họ khỏi nghèo nàn, đói khát và lạc hậu. Phát triển xã hội nhằm mang lại tự do, hạnh phúc thực sự cho nhân dân, xứng đáng với một nước độc lập đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là con đường phấn đấu lâu dài, gian khổ, liên tục trên mọi phương diện từ kinh tế, chính trị đến văn hóa và xã hội, y tế và giáo dục... Có thể nói, trong quá trình lãnh đạo xây dựng xã hội mới Việt Nam sau khi giành độc lập, Hồ Chí Minh không chỉ thành công trong việc vận dụng một học thuyết vốn có cơ sở thực tế từ xã hội phương Tây tư bản chủ nghĩa vào thực tiễn một nước phương Đông thuộc địa như Việt Nam mà còn bổ sung, phát triển học thuyết Mác, phù hợp với các nước chưa qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản, mà Việt Nam là một minh chứng tiêu biểu.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Nhà máy dệt Thống Nhất (năm 1956)

VẬN DỤNG TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI HIỆN NAY

37 năm đổi mới vừa qua là một giai đoạn lịch sử ghi nhận những bước phát triển nhanh chóng và toàn diện của đất nước trên các lĩnh vực. Trong quá trình đổi mới, nhận thức về xã hội xã hội chủ nghĩa của Đảng, càng cần bổ sung, hoàn thiện theo định hướng về xã hội phát triển đầy đủ, toàn diện, xã hội phát triển nhân văn theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đại hội XIII của Đảng đã xác định giai đoạn hiện nay là giai đoạn “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Thời kỳ mới đòi hỏi phải phát triển đất nước toàn diện, đồng bộ hơn trên tất cả các lĩnh vực, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên. Như vậy, đến đây Đảng ta nhận thức rõ hơn vấn đề không chỉ phát triển kinh tế là trung tâm mà cả phát triển xã hội là trung tâm; không chỉ xây dựng văn hóa làm nền tảng tinh thần mà cả xây dựng con người làm nền tảng tinh thần, trong đó “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc”.

Đổi mới kinh tế và chính trị từ năm 1986 đã thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, đưa Việt Nam từ một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới trở thành quốc gia thu nhập trung bình thấp. Đất nước đã đạt được những thành tựu to

lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên, Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt về cả vật chất và tinh thần. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Những thành tựu to lớn trên khải định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn là phù hợp và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của Việt Nam. Tuy vậy, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau, mà chủ yếu từ nguyên nhân chủ quan, nền kinh tế xã hội nước ta tồn tại không ít hạn chế, bất cập, phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, chưa nhận thức đầy đủ và xử lý tốt quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường”. *Thiếu tư duy hệ thống, thiếu sự đồng bộ* trong hoạch định chính sách vẫn đang là hạn chế lớn cản trở sự phát triển của đất nước. Từ đó, dẫn đến một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm 2011-2020 và việc tạo nền tảng để đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt được mục tiêu đề ra. Từ thực tiễn của công cuộc đổi mới ở Việt Nam cho thấy, việc tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với ổn định chính trị, tiến bộ và công bằng xã hội. Văn hoá đang trở thành một động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, công cuộc đổi mới ở Việt Nam đang diễn ra trong bối cảnh đời sống quốc tế có nhiều biến đổi mạnh mẽ. Quá trình toàn cầu hoá có nhiều tác động tích cực như thúc đẩy nhanh và mạnh sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất, đưa lại sự tăng trưởng cao, tạo ra các điều kiện vật chất cho sự phát triển của con người, của xã hội. Tuy nhiên, toàn cầu hóa có tác động tiêu cực mà ở những nước chậm và đang phát triển thì sự thách thức và tác động tiêu cực lại càng lớn hơn, trong đó có sự nhận thức sai lầm, phiến diện về phát triển “thuần túy kinh tế”, vấn đề môi trường sinh thái, vấn đề đạo đức, lối sống, văn hóa. Với Việt Nam, trong quá trình toàn cầu hóa, chúng ta vừa phải lo tránh tụt hậu xa về kinh tế so với các nước vừa phải lo chệch hướng về chính trị, suy thoái về đạo đức, lối sống.

Từ đòi hỏi đó, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển trong công cuộc đổi mới hiện nay, cần tiếp tục quán triệt những vấn đề sau:

Phát triển đồng bộ, toàn diện các mặt của đời sống xã hội chính là sự nhận thức một cách đúng đắn về chủ nghĩa xã hội; về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng những hình thức, bước đi, biện pháp phù hợp và có hiệu quả hơn. Công cuộc đổi mới cần tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ, từ nhận thức, tư duy đến hoạt động thực tiễn; phát triển mọi mặt của đời sống xã hội, trước hết là kinh tế; đổi mới chính trị từ hoạt động lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đến hoạt động cụ thể trong từng bộ phận của hệ thống chính trị. Những sự đổi mới này phải có trọng tâm, trọng điểm, bước đi, có lộ trình, hình thức phù hợp, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ giữa ba nhiệm vụ: phát triển kinh tế là trung tâm, xây

dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, bảo đảm dân chủ công bằng, tiến bộ và văn minh của xã hội.

Phát triển toàn diện các mặt của đời sống xã hội phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân theo tinh thần “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”. Khái niệm nhân dân ở đây, không chỉ là nhân dân lao động với hai giai cấp cơ bản trong xã hội là công nhân và nông dân, mà là mọi người dân Việt Nam “không phân biệt nòi giống, già trẻ, gái trai, tôn giáo, thành phần, giàu nghèo, tôn giáo....”.

Hơn 75 năm trước Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”⁽¹¹⁾. Do đó, phát triển phải vì lợi ích của nhân dân, xa rời, đi ngược lại lợi ích của nhân dân thì sự nghiệp đổi mới sẽ thất bại. Đảng ta nhận định: “Từ trước đến nay, bất cứ việc gì đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân, của toàn Đảng, được nhân dân và toàn đảng đồng lòng, góp sức thì nhất định thắng lợi”⁽¹²⁾. Ý kiến, nguyện vọng, đòi hỏi, sáng kiến của nhân dân nảy sinh từ thực tiễn chính là nguồn gốc hình thành đường lối chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước. Dựa vào dân, qua thực tiễn phong phú của nhân dân để tiến hành tổng kết, đúc rút ra các vấn đề có tính quy luật, trên các lĩnh vực xã hội để tiếp tục đi lên, đó là chìa khóa của sự thành công.

Phải luôn coi trọng giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Do hoàn cảnh chiến tranh buộc phải dành nhiều tâm lực, trí lực lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, nhưng Hồ Chí Minh vẫn luôn nhấn mạnh đến yêu cầu phải có một nền kinh tế vững mạnh làm cơ sở cho giải quyết các vấn đề xã hội. Chỉ có một nền kinh tế *tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và bền vững* thì mới có khả năng huy động các nguồn lực vật chất cho việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Không thể có một xã hội tiến bộ và công bằng trên cơ sở một nền kinh tế trì trệ, suy thoái, chỉ đủ cung cấp cho dân chúng một cuộc sống “giật gấu vá vai”. Ngược lại, cũng không thể có một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và bền vững trong một xã hội với đa số dân chúng thấp kém về trí tuệ, ốm yếu về thể chất, suy thoái về đạo đức và một bộ phận đáng kể lao động lâm vào cảnh thất nghiệp, nghèo đói, bị đẩy ra ngoài lề xã hội. Do đó, tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Không chờ đợi đến khi đất nước đạt tới trình độ phát triển kinh tế cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, mới phát triển văn hóa, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần hay vì lợi ích của thiểu số. Muốn vậy, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách phát triển xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hướng tới sự phát triển văn hóa dù trực tiếp hay gián tiếp, trước mắt hoặc lâu dài và văn hóa thật sự thấm sâu vào tất cả lĩnh vực. Bên cạnh đó, một đường lối

phát triển theo mô hình kinh tế thị trường nhưng không quản lý một cách dân chủ, khoa học thì không thể ngăn chặn được tham nhũng, không thể tạo được sự ổn định.

Xuất phát từ đặc điểm nước ta, từ nước nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn tư bản, Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh yêu cầu duy trì và phát triển kinh tế nhiều thành phần, thực hiện “*công tư lưỡng lợi*”. Người đã nhìn thấy vai trò, sức mạnh của các thành phần xã hội như *tư sản, tiểu chủ* đối với công cuộc phát triển kinh tế và góp phần phát triển xã hội. Vì vậy, phải có chính sách phát triển giai cấp đúng đắn, nhất là với những giai cấp, tầng lớp hữu sản, mới tạo ra động lực thúc đẩy xã hội phát triển. Tuy nhiên, “nhà tư bản thì không khỏi bóc lột. Nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột công nhân quá tay. Chính phủ phải bảo vệ quyền của công nhân. Đồng thời, vì *lợi ích lâu dài, anh chị em thợ cũng để cho chủ được một số lợi hợp lý*, không yêu cầu quá mức”. Những quan điểm đó của Hồ Chí Minh vẫn nguyên giá trị thời sự đối với hôm nay khi đối diện với các vấn đề xã hội nảy sinh từ quan hệ kinh tế, đặc biệt là quan hệ bóc lột trong điều kiện chấp nhận kinh tế nhiều thành phần - một vấn đề xã hội lớn trong quản lý phát triển xã hội Việt Nam đương đại.

Xây dựng một cộng đồng xã hội đa dạng, phong phú, trong đó các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các tầng lớp dân cư đều có nghĩa vụ, quyền lợi. Phải xây dựng những chính sách xã hội phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của từng giai tầng xã hội, từng giới, kết hợp hài hòa lợi ích của các nhóm dân sự với nhau để củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, nhằm giữ vững an ninh chính trị xã hội, tiếp tục tạo đà cho phát triển kinh tế xã hội bền vững. Công bằng xã hội, tiến bộ xã hội trong phân phối thể hiện trong việc thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất kinh doanh, đồng thời chú ý phân phối theo phúc lợi xã hội; khuyến khích mọi người làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xóa đói giảm nghèo, giảm bớt sự phân hóa giàu nghèo bằng cách nâng cao mức sống của người nghèo.

Phát triển xã hội theo hướng nhân văn, lấy con người làm trung tâm, xem phát triển con người - cả cá nhân và cộng đồng - vừa là mục tiêu cao nhất vừa là động lực to lớn nhất của tiến trình đổi mới ở nước ta. Phát triển xã hội đòi hỏi phải đáp ứng ngày một tốt hơn những nhu cầu cơ bản trong đời sống vật chất và đời sống tinh thần của con người. Trước hết, đó là những nhu cầu về ăn, mặc, ở, đi lại, phòng chữa bệnh, xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái... bảo đảm cho con người có thể sống như những sinh thể cấu thành xã hội. Những nhu cầu nêu trên không thể tự thỏa mãn mà phải thông qua lao động sản xuất của chính con người để tạo ra của cải vật chất. Tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế do đó có vai trò cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển xã hội. Song, suy đến cùng, sản xuất kinh tế chỉ là phương tiện chứ không phải là cứu cánh, là mục đích tự thân của phát triển xã hội.

Có thể nói, những nội dung về phát triển theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: Phát triển kinh tế lấy con người làm trung tâm cho sự phát triển, “dân

làm chủ”, “mọi quyền hành, mọi lực lượng đều ở nơi dân”; phát triển kinh tế để bảo đảm cho mọi người dân đều được hưởng thụ các giá trị phúc lợi xã hội, xóa đói giảm nghèo: “Dân giàu nước mạnh”, từng bước xóa bỏ bất công, xóa bỏ bóc lột... trên cơ sở phát triển sản xuất, dần dần “biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước có công nghiệp hiện đại”, nông nghiệp hiện đại, khoa học tiên tiến; gắn phát triển kinh tế với chính sách xã hội, với công bằng xã hội, “các dân tộc miền núi tiến kịp các dân tộc miền xuôi”... cũng chính là những nội dung lớn và vẫn là mục tiêu cần đạt mà Việt Nam đang hướng tới trong chiến lược phát triển bền vững hiện nay.

Nguồn: Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng

III. THEO DÒNG LỊCH SỬ

❖ **Ngày 01/5:** Ngày Quốc tế Lao động. Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Trần Phú (1/5/1904 – 1/5/2024)

❖ **Ngày 02/5:** Kỷ niệm 107 năm Ngày sinh Đại tướng Văn Tiến Dũng (02/5/1917-02/5/2024).

❖ **Ngày 05/5:** Kỷ niệm 206 năm Ngày sinh Các-Mác (05/5/1818-05/5/2024)

❖ **Ngày 07/5:** Kỷ niệm 70 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2024)

❖ **Ngày 15/5:** Kỷ niệm 83 năm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2024).

❖ **Ngày 19/5:** Kỷ niệm 134 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2024). 83 năm Ngày thành lập Mặt trận Việt Minh (19/5/1941-19/5/2024).

CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ - BẢN HÙNG CA THỜI ĐẠI HỒ CHÍ MINH

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến thắng của chủ nghĩa yêu nước, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử... Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ bản hùng ca thời đại Hồ Chí Minh.

Đã 70 năm trôi qua nhưng âm hưởng, ý nghĩa và bài học lịch sử của Chiến thắng ấy vẫn luôn vang vọng và là động lực để tiếp thêm sức mạnh cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tiếp tục đưa đất nước phát triển đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.



Chiều 7/5/1954, lá cờ "Quyết chiến - Quyết thắng" của Quân đội nhân dân Việt Nam tung bay trên nóc hầm tướng De Castries, đánh dấu thời khắc của chiến thắng Điện Biên Phủ.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đất nước ta trong những ngày đầu độc lập gặp muôn vàn khó khăn, thử thách trong bối cảnh “thù trong, giặc ngoài” - thực dân Pháp đã tìm quay trở lại xâm lược đất nước ta một lần nữa; vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, tập trung diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (tháng 12 năm 1946), dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã nêu cao tinh thần độc lập, tự do, quyết chiến, quyết thắng, “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, nhất tề đứng lên thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính; đồng thời, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, từng bước đánh bại các chiến lược quân sự của bè lũ thực dân, giành được những thắng lợi quan trọng, nổi bật là trên các mặt trận Việt Bắc 1947, Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá sâu sắc tình hình thế giới và trong nước, Trung ương Đảng đề ra Kế hoạch chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, quyết tâm giữ vững thế chủ động, đánh địch cả chính diện và sau lưng, với phương châm tác chiến “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, “đánh chắc thắng” để đánh bại Kế hoạch Na-va của địch. Với tinh thần cả nước ra trận, quân và dân ta đã liên tục tiến công, giáng cho địch nhiều thất bại nặng nề, buộc chúng rơi vào thế bị động đối phó trên khắp các chiến trường. Trước nguy cơ kế hoạch Na-va bị phá sản, thực

dân Pháp gấp rút điều động lực lượng nhảy dù, chiếm Điện Biên Phủ, tăng cường lực lượng, xây dựng nơi đây thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương - “một pháo đài không thể công phá”, nhằm tạo bàn đạp chiến lược khống chế khu vực Tây Bắc, Thượng Lào và thu hút, “nghe nát” chủ lực của ta.

Nắm chắc tình hình, âm mưu, thủ đoạn của địch, đầu tháng 12 năm 1953, Bộ Chính trị đã quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, “tập trung đại bộ phận lực lượng chủ lực thiện chiến của ta lên mặt trận Điện Biên Phủ, mở chiến dịch tiến công tiêu diệt những lực lượng tinh nhuệ nhất của địch trong tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của chúng trên chiến trường Đông Dương”. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo, đây là chiến dịch có ý nghĩa quân sự, chính trị, ngoại giao rất quan trọng; phải đánh thắng; chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo, quyết tâm chiến lược đó, quân và dân ta đã khẩn trương chuẩn bị tốt mọi mặt và bước vào trận quyết chiến chiến lược bằng khát vọng độc lập dân tộc cháy bỏng cùng ý chí quyết chiến, quyết thắng cao độ.

Trước thực tiễn chiến trường và quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Chiến dịch, đứng đầu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định chuyển phương châm tác chiến từ “Đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “Đánh chắc, tiến chắc” ngay trước giờ mở màn Chiến dịch. Đây là một quyết định sáng suốt, thể hiện tài thao lược quân sự, phù hợp với thực tế diễn biến chiến dịch và chính là một trong những yếu tố mang tính quyết định đến thắng lợi cuối cùng. Trải qua “năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt; máu trộn bùn non; gan không núng; chí không mòn”, ngày 07 tháng 5 năm 1954, lá cờ “Quyết chiến Quyết thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trao cho Quân đội nhân dân Việt Nam đã hiên ngang tung bay trên nóc hầm Đờ Ca-xtơ-ri, quân và dân ta đã làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Đây là một trong những đỉnh cao chói lọi, kỳ tích vẻ vang trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm, xứng đáng được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa trong thời đại Hồ Chí Minh. Đó là thắng lợi của khát vọng hòa bình, độc lập, tự do, của ý chí tự lực, tự cường của dân tộc Việt Nam; thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc, dân chủ nhân dân trên thế giới và của lương tri thời đại. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã giáng đòn quyết định, đập tan dã tâm xâm lược của các thế lực đế quốc, thực dân hiếu chiến, buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương, mở ra trang mới cho cách mạng Việt Nam; đồng thời là một sự kiện quan trọng báo hiệu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến thắng của chủ nghĩa yêu nước, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử; chiến thắng của đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, của ý chí quyết chiến, quyết thắng, “dám đánh, quyết đánh, biết đánh và biết thắng”; của

sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; đồng thời, là chiến thắng của tinh đoàn kết chiến đấu thủy chung, son sắt của quân, dân ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia và sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế.

Chiến thắng Điện Biên Phủ vừa mang ý nghĩa lịch sử to lớn, vừa mang tầm thời đại sâu sắc, làm sáng ngời chân lý: Một nước nhỏ, kinh tế chậm phát triển, nếu có một Đảng Mác-xít chân chính lãnh đạo, có đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, phát huy được sức mạnh toàn dân tộc, được nhân dân thế giới đồng tình ủng hộ, thì nhất định đánh bại mọi cuộc chiến tranh xâm lược của kẻ thù, dù kẻ thù đó mạnh hơn nhiều lần. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tại Lễ kỷ niệm 10 năm chiến thắng “chấn động địa cầu” ngày 07/5/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết vào Sổ cảm tưởng của Bảo tàng Điện Biên Phủ: “Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong thời đại ngày nay: Chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định bị thất bại, cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công”. Còn trong bài “Nhân ngày kỷ niệm Chiến thắng Điện Biên Phủ” (ký bút danh Chiến Sĩ) đăng trên Báo Nhân dân, Bác viết: “Điện Biên Phủ như là một cái móc chối lợi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn... Với tinh thần quyết chiến quyết thắng của Điện Biên Phủ, từ nay về sau nhân dân miền Nam chắc sẽ thắng lợi hơn nữa. Muốn tránh một thất bại như ở Điện Biên Phủ và muốn khỏi mất thể diện, thì đế quốc Mỹ chỉ có một cách là chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược, rút ngay quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, để nhân dân miền Nam tự giải quyết lấy vấn đề nội bộ của mình”. Chiến thắng Điện Biên Phủ là móc son chối lợi, là niềm tự hào dân tộc. Tinh thần của Chiến thắng vĩ đại này đã được quân và dân ta tiếp nối, phát huy cao độ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lập lên những chiến công hiển hách, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ cũng là thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là do các nhân tố cơ bản:

Một là, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối kháng chiến, đường lối quân sự độc lập, đúng đắn, sáng tạo. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và phong kiến, vừa kiến quốc xây dựng chế độ mới. Ngay từ đầu chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, kết hợp chặt chẽ

chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy; tiến công quân sự, địch vận và nổi dậy của quần chúng; đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao.

Hai là, nhân dân ta rất anh hùng, từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến miền xuôi, từ trẻ đến già nghe theo tiếng gọi của Đảng và Bác Hồ đã phát huy tinh thần cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững chắc, thi đua giết giặc lập công, đóng góp sức người, sức của bảo đảm đầy đủ mọi điều kiện cho chiến trường, tiếp thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng cho các lực lượng vũ trang ngoài mặt trận.

Ba là, các lực lượng vũ trang nhân dân ta trưởng thành vượt bậc về tư tưởng chính trị, lực lượng, tổ chức chỉ huy, trình độ tác chiến, trang thiết bị quân sự và bảo đảm hậu cần cho chiến dịch quân sự quy mô lớn chưa từng có. Chấp hành nghiêm mệnh lệnh chiến trường, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, mưu trí, sáng tạo, dũng cảm hy sinh lập nhiều chiến công trên khắp chiến trường Đông Dương, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở chiến trường Điện Biên Phủ.

Bốn là, sự chi viện, cổ vũ và ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là của Trung Quốc, Liên Xô, phong trào đấu tranh vì hòa bình của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, trong đó có cả nhân dân Pháp, đặc biệt là của các nước trên bán đảo Đông Dương cùng chung chiến hào, đã tạo nên sức mạnh thời đại của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Phát huy tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Chiến dịch Điện Biên Phủ, chúng ta phải có ý chí, niềm tin, khát vọng vươn lên, xây dựng đất nước Việt Nam thịnh vượng. Trước yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, chúng ta cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, nắm vững đường lối chính trị, quân sự của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh, tập trung xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, trước hết là vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao, có cơ cấu, thành phần hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng lực lượng, bảo đảm thực sự là lực lượng chính trị tin cậy, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Đặc biệt, để xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh vững mạnh, Đại hội XIII nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang, trong đó xác định: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”. Đây là sự lựa chọn đúng đắn, phù hợp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian trước mắt và lâu dài, đáp ứng đòi hỏi khách quan về tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết

Đại hội XIII của Đảng. Phát huy tinh thần Điện Biên Phủ, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chúng ta nguyện chung sức, đồng lòng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện mục tiêu cao cả của Đảng xây dựng một nước Việt Nam ngày càng phồn vinh, cường thịnh.

Nguồn: Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

“CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH – NHỮNG DẤU SON CUỘC ĐỜI”

Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một bản anh hùng ca cách mạng, một tấm gương sáng ngời về chủ nghĩa yêu nước, về phẩm chất cộng sản, về trí tuệ uyên bác, đạo đức cách mạng trong sáng và là sự cổ vũ lớn lao đối với các thế hệ người Việt Nam.

Ra đi cứu nước

Xuất thân từ gia đình trí thức phong kiến có truyền thống yêu nước, trọng nghĩa, Hồ Chí Minh sớm mang trong mình lòng yêu nước, thương dân. Tuổi học đường của Người gắn bó với những năm tháng quan trường ngăn ngui đầy trắc trở của người cha Nguyễn Sinh Sắc. Người đã theo cha đến cả ba miền đất nước, biết được cuộc sống khó khăn, tủi nhục của người dân mất nước cũng như thấy rõ hơn cuộc sống phụ thuộc, thấp hèn của giới quan chức, tay sai. Thực tiễn thất bại của các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX cũng đặt ra nhiều câu hỏi và tác động đến chí hướng của Người để rồi người thanh niên trẻ giàu lòng yêu nước, thương dân đã có một quyết định chính xác và táo bạo là xuất dương tìm đường cứu nước.

Người đã chọn phương Tây, đến nước Pháp, muốn xem những gì ẩn giấu đằng sau những mỹ từ: Tự do, Bình đẳng, Bác ái của Đại cách mạng tư sản Pháp. Vào ngày 5-6-1911, trên con tàu Amiral La Touche De Tréville từ thành phố Sài Gòn - Gia Định, với cái tên là “Văn Ba” để xin làm phụ bếp, Người đã rời Tổ quốc, bắt đầu cuộc hành trình 30 năm đi tìm con đường giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước.

Vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Marx - Lenin

Cuộc hành trình gần 10 năm sau đó đã đưa Hồ Chí Minh đến nhiều vùng đất thuộc châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ... Tháng 7-1920, Hồ Chí Minh tiếp cận, nghiên cứu “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lenin. Từ đây, Nguyễn Ái Quốc quyết tâm đi theo chủ nghĩa Lenin và con đường của Cách mạng Tháng Mười. Từ một người yêu nước, đến tháng 7-1920, Người đã trở thành người cộng sản yêu nước.

Sau khi được tiếp thu đầy đủ Chủ nghĩa Marx - Lenin, Nguyễn Ái Quốc đã ngày đêm nghiên cứu kỹ lưỡng, vận dụng một cách đúng đắn và sáng tạo vào thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Cùng với việc chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, Nguyễn Ái Quốc còn dày công chuẩn bị về mặt tổ chức để huấn luyện, đào tạo cán bộ, từ các lớp huấn luyện do Người tiến hành ở Quảng Châu (Trung Quốc) tiến tới thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (6-1925). Chính những thanh niên

trong Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã tham gia phong trào “vô sản hóa” để cùng ăn, cùng ở, lao động, đồng thời truyền bá lý luận Marx - Lenin và đường lối cách mạng đúng đắn vào phong trào công nhân, giác ngộ họ và tổ chức họ đấu tranh cách mạng một cách tự giác.

Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Từ giữa năm 1929 đến đầu năm 1930, ở Việt Nam đã lần lượt xuất hiện ba tổ chức cộng sản là Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn. Tại Cửu Long, Hồng Kông (Trung Quốc), từ ngày 6-1-1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đã được tiến hành dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, gắn liền với tên tuổi, trí tuệ, uy tín và đạo đức cách mạng, tính chủ động, sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc. Với uy tín và trí tuệ của mình, Nguyễn Ái Quốc đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử, trở thành Người sáng lập Đảng - Đảng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam. Người đã xây dựng Đảng ta theo những nguyên tắc Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản, lấy nguyên tắc tập trung dân chủ, gắn với nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và tự phê bình và phê bình, nhằm làm cho Đảng vừa phát huy được trí tuệ, vừa tập trung thống nhất ý chí hành động của Đảng.

Con đường đến khởi nghĩa

Ngày 28-1-1941, sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu một thời kỳ hoạt động sôi nổi, đầy khó khăn hiểm nguy của Người ở nước ngoài, đồng thời mở ra thời kỳ phát triển mới của cách mạng Việt Nam, thời kỳ chuẩn bị về mọi mặt, tiến tới phát động cao trào Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941) dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc đã đưa ra những quyết sách quan trọng, thay đổi đường lối chiến lược cách mạng của Đảng, xác định giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết nhất của cách mạng Đông Dương, tập trung vào nhiệm vụ: “Đánh đuổi Pháp - Nhật làm cho xứ Đông Dương độc lập”.

Trên mảnh đất địa đầu Cao Bằng, Hồ Chí Minh đã cùng Trung ương Đảng thực thi nhiều nhiệm vụ quan trọng cho cách mạng: không chỉ thành lập, lãnh đạo Mặt trận, lực lượng quân sự..., mà còn huấn luyện và hướng dẫn lực lượng quân sự cách mạng - những nhân tố quan trọng của căn cứ địa cách mạng.

Sức mạnh của nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đã bùng lên thành bão táp cách mạng. Tổng khởi nghĩa thành công ở Hà Nội, Huế, và Sài Gòn và cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước đã thành công. Chính quyền cách mạng đã về tay nhân dân. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại Quảng trường Ba Đình đã khai sinh ra một Nhà nước Việt Nam mới - Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Có Người trong những thắng lợi vẻ vang

Thực dân Pháp và sau đó là đế quốc Mỹ với dã tâm xâm lược đã không từ mưu mô, thủ đoạn nhằm thôn tính Việt Nam, biến Việt Nam trở thành thuộc địa. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, khi kẻ thù có những hành động vượt quá giới hạn cho phép, thì Hồ Chí Minh đã cùng toàn thể dân tộc Việt Nam đồng lòng, đồng sức, đồng tâm với tinh thần và quyết tâm “nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” cả nước bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược thắng lợi bằng chiến dịch Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, đưa miền bắc tiến lên CNXH, đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước.

Sinh thời, trên cương vị đứng đầu Đảng, Nhà nước, dù bận nhiều công việc, nhưng để hiểu dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn bố trí tiếp dân tại Phủ Chủ tịch; dành thời gian để đi xuống cơ sở, tìm hiểu, “lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người không quan trọng”. Những chuyến công tác về địa phương trực tiếp làm việc với nhân dân, đã giúp Người nắm sát công việc, hiểu đúng tình hình, từ đó đưa ra những quyết định chỉ đạo đúng đắn, hợp lý, hợp tình, phù hợp với thực tiễn. Mặt khác, các cuộc gặp gỡ giữa Người với các tầng lớp nhân dân, là dịp để đồng bào trao đổi, bày tỏ tâm tư nguyện vọng với người đứng đầu Nhà nước, đồng thời là nguồn động viên to lớn đối với nhân dân, là cơ sở thắt chặt hơn niềm tin giữa Đảng với dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương đạo đức mẫu mực của một tâm hồn lớn, một nhân cách lớn. Ai cũng thấy ở Người sự gần gũi, ấm áp tình thương và sự bao dung, nếp sống giản dị và đức tính khiêm nhường. Cuộc đời Người coi khinh sự xa hoa, không ưa chuộng những nghi thức trang trọng. Từ lúc làm thợ ảnh ở Pháp, đến khi làm Chủ tịch nước ở Thủ đô Hà Nội, Người vẫn sống một cuộc đời thanh bạch, khiêm nhường. Hòa bình lập lại, về Hà Nội, tòa nhà Phủ toàn quyền Đông Dương, được gọi là Phủ Chủ tịch, Người dùng để tiếp khách trong nước và nước ngoài. Ngôi nhà sàn đơn sơ dành cho Người có hai phòng nhỏ, chỉ hơn 10 m² là nơi Người ở và làm việc. Tiệm nghi chỉ có một chiếc giường đơn chiều còi, một tủ nhỏ đựng vài bộ quần áo, chiếc bàn để đọc sách, một đôi dép cao-su, cái quạt lá cọ... Một sự giản dị thật vĩ đại, một tinh thần tận tụy phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Và Người đã hy sinh tất cả cho Tổ quốc, cho nhân dân.

Hơn 50 năm qua, chúng ta vẫn cảm thấy có Người luôn luôn bên cạnh.

Nguồn: Báo Nhân dân điện tử

TỔNG BÍ THƯ TRẦN PHÚ VÀ NHỮNG BÀI HỌC QUÝ BÁU CHO HÔM NAY

Là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng lúc 26 tuổi, hy sinh ở tuổi 27, đồng chí Trần Phú để lại cho thế hệ hôm nay và mai sau nhiều bài học sáng giá.



Đồng chí Trần Phú **Tổng Bí thư đầu tiên,** **nhà lý luận xuất sắc** **của Đảng**

Cuộc đời cách mạng của đồng chí Trần Phú tuy ngắn ngủi nhưng đã để lại một tấm gương sáng chói về chí khí cách mạng và tinh thần kiên trung, bất khuất của người cộng sản.

Yêu nước nhiệt thành, nhất định sẽ đến với lý tưởng cộng sản và trở thành người cộng sản chân chính. Chưa đầy 20 tuổi, khi còn học ở Trường Quốc học Huế, Trần Phú đã sớm bộc lộ lòng yêu nước nhiệt thành. Anh sớm tìm hiểu và tham gia Hội Thanh niên tu tiến do nhóm học sinh lớp trên tổ chức để có điều kiện trao đổi tình hình chính trị - xã hội của đất nước, đặc biệt là các phong trào đấu tranh yêu nước và các trào lưu tư tưởng, văn hóa tiến bộ từ bên ngoài vào Việt Nam.

Khi dạy ở Trường Cao Xuân Dục, Trần Phú tranh thủ mọi cơ hội để tuyên truyền tư tưởng yêu nước cho học sinh qua các giờ giảng, đặc biệt là dẫn học sinh đi tới các di tích lịch sử. Thông qua những buổi dã ngoại đó, từ trái tim nhiệt huyết yêu nước, Trần Phú đã truyền cảm hứng cho học sinh về truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất của cha ông.

Trần Phú sớm đến với giai cấp công nhân và nông dân để hiểu thêm tình cảnh, cuộc sống bần cùng của họ. Thực tiễn hun đúc lòng yêu nước và hoài bão cứu nước trong trái tim, khối óc Trần Phú cho đến khi anh biết được tổ chức Tâm Tâm xã và tấm gương Phạm Hồng Thái; liên lạc với các tù chính trị ở Côn Đảo trở về, đọc báo Le Paria của Nguyễn Ái Quốc...

Từ đó, Trần Phú cảm nhận được tín hiệu mới như “chim én báo hiệu mùa xuân”. Anh sớm tiếp thu ảnh hưởng tích cực của các sự kiện: Thanh niên Cộng sản đoàn, các lớp huấn luyện chính trị, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Báo Thanh niên ra đời ở Quảng Châu (Trung Quốc).

Là yếu nhân của Hội Phục Việt, Trần Phú đã tham gia các phong trào đấu tranh yêu nước của hội, từ đó, anh dần thân vào con “Đường cách mệnh” của Nguyễn Ái Quốc, đến với lý tưởng cộng sản và trở thành người cộng sản chân chính, nguyện đấu tranh suốt đời giành độc lập cho Tổ quốc, tự do cho Nhân dân.

Yêu nước chân thành, từ “cảm tính” đến “lý tính” của thế hệ thanh niên thời Trần Phú là để đấu tranh giành tự do, độc lập, cứu nước, cứu dân, đưa dân tộc thoát khỏi cảnh sống nô lệ, lầm than. Ngày nay, là người Việt Nam, đặc biệt lớp trẻ càng phải nuôi dưỡng, nung nấu, nâng cao lòng yêu nước, gắn yêu nước với yêu CNXH, thực hiện khát vọng cháy bỏng đưa dân tộc Việt Nam thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Giữ vững chí khí chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân. Toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Trần Phú từ lúc bước vào con đường hoạt động cách mạng chuyên nghiệp đến hơi thở cuối cùng là một trang sử tuy không dài nhưng tràn đầy ánh sáng của nghị lực, niềm tin. Đồng chí luôn nêu gương sáng về chí khí chiến đấu anh dũng, hiên ngang trước mọi đòn tra tấn, kìm kẹp, dụ dỗ của kẻ thù.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú là một người con ưu tú của Đảng và của Nhân dân, đã oanh liệt hy sinh cho cách mạng. Đồng chí và hàng trăm nghìn đồng chí khác đã đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, giai cấp, dân tộc lên trên hết, trước hết. Các đồng chí đó đã tin tưởng sâu sắc, chắc chắn vào lực lượng vĩ đại và tương lai vẻ vang của giai cấp và của dân tộc. Các đồng chí ấy đã vui vẻ hy sinh hết thảy, hy sinh cả tính mệnh mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc. Các đồng chí ấy đã đem xương máu của mình vun tưới cho cây cách mạng. Máu đào của các liệt sĩ ấy đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh của các liệt sĩ ấy đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết trái tự do.

Nguồn: Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hà Tĩnh

IV. MỘT SỐ VĂN BẢN, CHÍNH SÁCH MỚI

1. Hàng loạt quy định về việc xét tặng các danh hiệu có hiệu lực

Chính phủ mới đây đã ban hành hai Nghị định mới quy định chi tiết việc xét tặng các danh hiệu gồm: Nghị định 36/2024/NĐ-CP và Nghị định 35/2024/NĐ-CP, đều có hiệu lực trong tháng 5/2024.

Cụ thể:

- Nghị định 36/2024/NĐ-CP quy định về giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật, có hiệu lực từ 20/5/2024.
- Nghị định 35/2024/NĐ-CP về xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú sẽ có hiệu lực từ 25/5/2024.

Theo đó, quyền lợi với người được xét tặng gồm:

- Với giải thưởng về văn học, nghệ thuật: Được nhận Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước, tiền thưởng và các quyền lợi khác. Đồng thời, tác giả cũng phải giữ gìn hiện vật được khen thưởng và tiếp tục lao động sáng tạo để có nhiều tác phẩm, công trình hơn.

- Với danh hiệu Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú: Người được phong tặng sẽ được nhận Huy hiệu, Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước, tiền thưởng và quyền lợi khác; có nghĩa vụ giữ gìn hiện vật được khen thưởng, tiếp tục phát huy phẩm chất đạo đức, không ngừng hoàn thiện tri thức, tài năng sự phạm, chuyên môn...

2. Tiêu chuẩn chung với chức danh công chức lãnh đạo, quản lý

Tại Nghị định 29/2024/NĐ-CP, Chính phủ quy định tiêu chuẩn áp dụng cho chức danh công chức lãnh đạo, quản lý, sẽ có hiệu lực từ 01/5/2024.

Cụ thể, tại Điều 4 Nghị định 29/2024/NĐ-CP, công chức lãnh đạo phải đáp ứng các điều kiện chung dưới đây:

- Về chính trị tư tưởng: Trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia và dân tộc; có lập trường, có tinh thần yêu nước, tuân thủ kỷ luật trong phát ngôn...

- Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật: Có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực, lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị, có trách nhiệm cao với công việc, đoàn kết, gương mẫu, tích cực ngăn chặn biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống cơ hội...

- Về trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp ngành công tác; có bằng cử nhân chính trị hoặc cao cấp chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị...

- Về năng lực và uy tín: Người được bổ nhiệm công chức lãnh đạo phải có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học, có khả năng dự báo, phân tích, quy tụ và phát huy sức mạnh của tập thể, cá nhân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung...

- Về sức khỏe, độ tuổi, kinh nghiệm công tác: Đủ sức khỏe, đảm bảo tuổi bổ nhiệm, có thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác; có kinh nghiệm thực tiễn, thời gian công tác phù hợp...

3. Một số nội dung cụ thể Kho bạc Nhà nước kiểm soát trong các khoản chi thường xuyên

Ngày 14/3/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 17/2024/TT-BTC hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước, Thông tư sẽ chính thức có hiệu lực ngày 01/5/2024.

Theo đó, một số nội dung cụ thể mà Kho bạc Nhà nước kiểm soát được quy định như sau:

- Việc ký số trên các chứng từ chuyên tiền phải đúng họ tên, chức danh các thành viên theo quyết định của cấp có thẩm quyền, đã thực hiện đăng ký với Kho bạc Nhà nước đối với các trường hợp:

+ Trường hợp giao dịch trực tiếp qua Kho bạc Nhà nước, dấu và chữ ký trên chứng từ chuyển tiền khớp đúng với mẫu dấu và mẫu chữ ký đăng ký giao dịch tại Kho bạc Nhà nước;

+ Trường hợp thực hiện qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước

- Nội dung chi phải phù hợp với mã nội dung kinh tế theo quy định của Mục lục NSNN hiện hành (không bao gồm các khoản chi từ Tài khoản tiền gửi).

- Mức tạm ứng đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 6 Thông tư 17/2024/TT-BTC. Nội dung đề nghị thanh toán tạm ứng phải phù hợp với nội dung đề nghị tạm ứng.

- Đối với các khoản chi phải gửi Hợp đồng đến Kho bạc Nhà nước (khoản chi có giá trị hợp đồng trên 50 triệu đồng), Kho bạc Nhà nước căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán của đơn vị sử dụng ngân sách, các điều khoản thanh toán, tạm ứng được quy định trong hợp đồng và tổng giá trị Hợp đồng để tạm ứng, thanh toán cho đối tượng thụ hưởng.

- Kiểm soát đối với Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Mẫu số 08a ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định 11/2020/NĐ-CP sẽ kiểm soát đối với khoản chi mua sắm hàng hóa và đối với khoản chi dịch vụ.

- Kiểm soát đối với Bảng kê nội dung thanh toán/tạm ứng theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định 11/2020/NĐ-CP.

- Đối với các khoản chi có yêu cầu bảo mật:

Đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm trong việc xác định nội dung chi thuộc yêu cầu bảo mật và việc kiểm soát nội dung thanh toán, hồ sơ thanh toán theo đúng quy định của pháp luật.

- Trường hợp phải thực hiện mua sắm theo phương thức tập trung: Kho bạc Nhà nước kiểm soát đảm bảo:

- + Có trong danh mục mua sắm tập trung được cấp có thẩm quyền ban hành
- + Đảm bảo hợp đồng phù hợp với Thỏa thuận khung

BIÊN TẬP BAN TỔ CHỨC – KIỂM TRA TỈNH ĐOÀN